

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2026/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị
cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý
của Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 13951/TTr-STC ngày 28 tháng 5 năm 2026; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 5772/BC-STP ngày 25 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định số lượng tối đa, chủng loại, mức giá, nguyên tắc trang bị, quản lý sử dụng xe ô tô chuyên dùng và các nội dung khác liên quan đến tiêu

chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Quyết định này không điều chỉnh đối với tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế.

c) Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; cơ quan, đơn vị thuộc Đảng), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố), Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

b) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng.

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, quản lý sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.

2. Việc quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô chuyên dùng phải được thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Việc trang bị mua sắm xe ô tô chuyên dùng tại Quyết định này phải đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức, quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Về danh mục xe ô tô chuyên dùng: theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

2. Về tiêu chuẩn, định mức: Chi tiết tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí

Minh theo Phụ lục đính kèm.

3. Về giá

a) Mức giá tối đa mua xe ô tô chuyên dùng được quy định chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

Giá mua xe ô tô là giá đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phươg tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức. Trường hợp quá 01 năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, giá xe ô tô trên thị trường có biến động tăng, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được quyết định giá mua xe ô tô cao hơn mức giá đã quy định nhưng mức giá tăng thêm không vượt quá 15% so với mức giá theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) Khi thực hiện mua sắm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào đặc điểm, đặc tính kỹ thuật, chủng loại, nhãn hiệu, kết cấu có liên quan và giá thị trường tại thời điểm mua sắm, thực hiện lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định pháp luật về đấu thầu, phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại xe tương ứng. Việc mua sắm được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về ngân sách Nhà nước, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tuân thủ đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định này (khuyến khích trang bị, sử dụng xe ô tô giảm phát thải, thân thiện môi trường); đảm bảo nguyên tắc trang bị, mua sắm, quản lý, sử dụng và thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý xe ô tô chuyên dùng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Kho bạc Nhà nước Khu vực II: phối hợp, thực hiện kiểm soát chi đối với các nội dung liên quan đến xe ô tô công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đúng quy định pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức,

đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để được hướng dẫn; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và quận huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 2650/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND.

b) Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 3945/QĐ-UBND về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương; Quyết định số 3948/QĐ-UBND quy định thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương.

c) Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN
DÙNG TRANG BỊ CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC
PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Đính kèm Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng			Ghi chú
		Định mức tối đa (SLg xe/đơn vị)	Chủng loại xe ô tô theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP của Chính phủ		
I	KHỐI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC CẤP THÀNH PHỐ				
1	VP UBND Thành phố	2			
	Trung tâm Hội nghị Hương Sen		2	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
2	Sở An Toàn thực phẩm	1			
	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Thành phố		1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	
3	Sở Công Thương	2			
	Chi cục Quản lý thị trường		2	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	1	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	49			
	Văn phòng Sở		3	Xe tải hoặc xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô dán nhãn hiệu nhận biết theo quy	

				định	
	Chi cục Kiểm lâm		14	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô dán nhãn hiệu nhận biết theo quy định	
	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư Thành phố		1	Xe ô tô có gắn thiết bị chuyên dùng	
	Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố		5	Xe ô tô có gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô có cấu tạo đặc biệt	
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		2	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô dán nhãn hiệu nhận biết theo quy định	
	Ban quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố		3	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô dán nhãn hiệu nhận biết theo quy định	
	Trung tâm Khuyến nông Thành phố		1	Xe ô tô tải	
	Ban quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố (bao gồm Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu)		7	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô dán nhãn hiệu nhận biết theo quy định	
	Văn phòng Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững Thành phố (trước đây là Văn phòng Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững Thành phố)		1	Xe ô tô dán nhãn hiệu nhận biết theo quy định hoặc xe ô tô trên 16 chỗ	
	Ban quản lý Cảng cá Thành phố		1	Xe ô tô dán nhãn hiệu nhận biết theo quy định	
	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh BR-VT		8	Xe ô tô có cấu tạo đặc biệt hoặc xe tải (xe xúc, xe cẩu, xe tải)	
	Trung tâm Quản lý và khai thác công trình thủy lợi tỉnh BR-VT		2	Xe ô tô tải	
	Chi cục Phát triển nông thôn Thành phố		1	Xe ô tô chuyên dùng gắn biển hiệu nhận biết	
6	Sở Nội vụ	4			
	Ban Quản trang Thành phố Hồ Chí Minh		2	Xe ô tô tải	

	Trung tâm Điều dưỡng người có công Thành phố Hồ Chí Minh		1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
	Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố Hồ Chí Minh		1	Xe ô tô tải	
7	Sở Tài chính	1	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
8	Sở Tư pháp	1	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
9	Sở Văn hóa và Thể thao	49			
	Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang		1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
	Nhà hát Nghệ thuật Hát Bội		1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
	Trung tâm Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh		6	03 ô tô xe tải; 02 xe ô tô trên 16 chỗ; 01 xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	
	Trung tâm Văn hóa và Triển lãm Thành phố Hồ Chí Minh		7	04 ô tô xe gắn thiết bị chuyên dùng; 02 xe ô tô tải; 01 xe ô tô trên 16 chỗ	
	Thư viện Khoa học tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh		8	08 xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng (Thư viện lưu động)	
	Trung tâm TDTT Thống Nhất		1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
	Trung tâm TDTT Hoa Lư		1	Xe ô tô tải	
	Trung tâm Thể thao dưới nước Tp. HCM		1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao Thành phố Hồ Chí Minh		2	Xe ô tô trên 16 chỗ	
	Bảo tàng Tôn Đức Thắng		2	01 xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng 01 xe ô tô tải	
	Trung tâm Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử-văn hóa Thành phố		1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
	Thư viện tỉnh Bình Dương		1	01 xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng (Thư viện lưu động)	
	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh Bình Dương		2	02 xe ô tô trên 16 chỗ	

	Trung tâm Văn hóa tỉnh Bình Dương		3	03 xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	
	Bảo tàng - Thư viện tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu		3	02 xe ô tô tải 01 xe ô tô trên 16 chỗ	
	Trung tâm Văn hóa, Nghệ thuật và Thể thao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		8	03 xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng 02 xe ô tô tải 03 xe ô tô trên 16 chỗ	
	Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh		1	01 xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	
10	Sở Xây dựng	153			
	Văn phòng Sở Xây dựng (gồm Phòng Kiểm tra chuyên ngành)		22	Xe ô tô dán biển hiệu nhận biết theo quy định	
	Trung tâm Quản lý giao thông và Hạ tầng kỹ thuật thành phố		10	Xe ô tô dán biển hiệu nhận biết theo quy định; 01 xe cần cẩu; 02 Xe chở bùn; 01 xe kiểm tra cống ngầm; 01 xe làm sạch cống rãnh; 01 xe ô tô tải	
	Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị		13	01 xe ô tô gắn hệ thống kiểm tra đường hầm; 01 xe ô tô tải chở nước; 01 xe ô tô tải có cần cẩu; 02 xe ô tô nâng người làm việc trên cao; 01 xe ô tô phun nước vệ sinh đường; 01 xe ô tô phun nước áp lực cao; 01 xe tải có thiết bị nâng hạ hàng; 01 xe ô tô tải; 02 xe ô tô cứu hộ, cứu nạn; 02 xe ô tô dán biển hiệu nhận biết phục vụ công tác duy tu, tuần kiểm, bảo trì hệ thống tín hiệu giao thông	
	Trung tâm Quản lý đường thủy		2	01 xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng; 01 xe ô tô tải	
	Cảng vụ Đường thủy nội địa		9	Xe ô tô dán biển hiệu nhận biết theo quy định	
	Trung tâm Quản lý giao thông công cộng		2	Xe ô tô dán biển hiệu nhận biết theo quy định	
	Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải		95	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định - công tác đào tạo, sát hạch lái xe	
11	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	3			

	Văn phòng Sở Quy hoạch - Kiến trúc (gồm Phòng Kiểm tra và Pháp chế)		2	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô dán biểu hiện nhận biết theo quy định	
	Ban quản lý Phát triển đô thị Thành phố		1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô dán biểu hiện nhận biết theo quy định	
12	BQL Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố	1	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
13	BQL Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc Thành phố	2	2	01 xe ô tô tải 01 xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	
14	BQL Vườn Quốc gia Côn Đảo	1	1	01 xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	
15	Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư Thành phố	1	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
16	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	1	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
17	Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố	8			
	Văn phòng Lực lượng Thanh niên xung phong		3	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
	Làng Thiếu niên Thủ Đức		2	Xe ô tô trên 16 chỗ	
	Trung tâm Bảo trợ trẻ em Tam Bình		2	Xe ô tô trên 16 chỗ	
	Trung tâm Bảo trợ dạy nghề và tạo việc làm Thành phố		1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
18	Trường Đại học Sài Gòn	5	5	Xe ô tô trên 16 chỗ	
19	Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	2	2	Xe ô tô trên 16 chỗ	
20	Trường Đại học Thủ Dầu Một	2	2	Xe ô tô trên 16 chỗ	
21	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố	1	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
22	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	1	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
23	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Thành phố	254	254	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định (174 xe hoạt động đào tạo lái xe; 80 xe hoạt động sát hạch lái xe)	

24	Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Thành phố	1	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
25	Trường Cao đẳng Thủ Thiêm Thành phố	6	6	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định (xe đào tạo tập lái)	
26	Trường Cao đẳng Kiến trúc Xây dựng Thành phố	1	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
27	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ	1	1	01 xe ô tô tải	
28	Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn	50	50	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định (xe đào tạo tập lái, sát hạch lái xe)	
29	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	2	2	01 xe ô tô tải 01 xe ô tô trên 16 chỗ	
30	Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	39	39	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định (xe đào tạo tập lái xe)	
II	KHỐI UBND XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU				
1	UBND XÃ, PHƯỜNG (ĐVHC) (CT UBND các xã, phường giao, quyết định cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc xã, phường quản lý tùy theo tính chất công việc và nhiệm vụ được giao)			Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt hoặc xe ô tô có gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật hoặc xe ô tô trên 16 chỗ	
UBND các xã, phường có quy mô dân số dưới 100.000 người được trang bị tối đa 03 xe/01 xã, phường và được xét tiêu chí bổ sung sau:					
Tiêu chí bổ sung	Đối với các xã, phường (ĐVHC) có diện tích tự nhiên trên 100km2 được bổ sung tối đa thêm 01 xe/01 ĐVHC				
	Đối với các xã, phường (ĐVHC) có quy mô dân số từ 100.000 người đến dưới 200.000 người được bổ sung tối đa thêm 02 xe/01 ĐVHC				
	Đối với các xã, phường (ĐVHC) có quy mô dân số từ 200.000 người trở lên được bổ sung tối đa thêm 03 xe/01 ĐVHC				
	Đối với các xã, phường (ĐVHC) có đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện chức năng cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn (văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, môi trường, khuyến nông, đô thị,...) được bổ sung tối đa thêm 01 xe/01 ĐVHC				

<i>* ĐVHC đáp ứng tiêu chí nào thì được bổ sung số lượng xe tối đa tương ứng với các tiêu chí đó; trường hợp đáp ứng nhiều tiêu chí thì số lượng xe tối đa được bổ sung là tổng số lượng xe được bổ sung xác định theo các tiêu chí.</i>					
2	UBND Đặc khu Côn Đảo(CT UBND giao, quyết định cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý tùy theo tính chất công việc và nhiệm vụ được giao)		17	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt hoặc xe ô tô có gắn thiết bị chuyên dùng	
III	KHOẢNG ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THÀNH PHỐ				
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Thành phố (bao gồm các Tổ chức CT-XH cấp Thành phố): tối đa 01 xe/01 đơn vị		1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
MỨC GIÁ MUA XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG

*(Đính kèm Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Mức giá tối đa
1	Xe ô tô tải	
	- Tải trọng dưới 1 tấn	400.000.000 đồng
	- Tải trọng từ 1 tấn đến 1,5 tấn	600.000.000 đồng
	- Tải trọng từ 1,6 tấn đến 2,5 tấn	700.000.000 đồng
	- Tải trọng từ 2,6 tấn 3,5 tấn	900.000.000 đồng
	- Tải trọng trên 3,5 tấn	1.100.000.000 đồng
2	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	
	- Xe từ 17 chỗ ngồi đến 24 chỗ ngồi	1.600.000.000 đồng
	- Xe từ 25 chỗ ngồi đến 30 chỗ ngồi	1.800.000.000 đồng
	- Xe từ 31 chỗ ngồi đến 45 chỗ ngồi	2.500.000.000 đồng
	- Xe từ 45 chỗ trở lên	3.000.000.000 đồng
3	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt (xe chở tiền, vàng bạc, đá quý; xe trang bị phòng thí nghiệm, xe cần cẩu, xe thu gom, ép rác, xe chở rác, chất thải...); Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng (thiết bị chuyên dùng được gắn cố định với xe) hoặc Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật (xe gắn thiết bị thu, phát vệ tinh, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe thanh tra giao thông, xe phục vụ tang lễ; xe giám sát hải quan; xe đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô, xe hộ tống tiền, xe thư viện số lưu động; xe sân khấu lưu động; xe ô tô phun nước; xe ô tô cần cẩu; xe quét rác và hút bụi đường; ...)	Áp dụng theo giá thị trường (được xác định phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại xe tương ứng)

* Ghi chú: Giá mua xe ô tô này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.